NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI với LỄ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

Hồng Phúc

Hằng năm đến ngày Rằm tháng Mười, toàn thể tín đồ Cao Đài lại hân hoan tụ họp về dưới các ngôi nhà chung Đại Đạo cùng thiết lễ kỷ niệm "Khai minh Đại Đạo" lần đầu tiên, đã diễn ra vào ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần 1926. Ngày mở màn công bố trước nhân sanh một nền tôn giáo mới được chính Đấng Tạo Hóa toàn tri toàn năng thiết lập, bắt đầu một đại cuộc cứu độ toàn nhân loại trước khi kết thúc một chu kỳ tiến hóa của vũ trụ.

Trong niềm hân hoan đón mừng ngày công khai ra mắt nền Đại Đạo, tất cả môn đồ của Đức Cao Đài cùng thắp ngọn tâm đăng hướng về Đức Đại Từ Phụ, không chỉ là sự mong cầu đón nhận ân điển thiêng liêng mà còn phải là thêm một lần nhắc lại tâm nguyện thọ nhận sứ mạng thiêng liêng trước Đấng Cha Trời của dân tộc được chọn và của từng cá nhân giác ngộ đạo Trời; và sứ mạng cao trọng đó chỉ có thể thực hiện trong sự thấu suốt ý nghĩa của ngày lịch sử khai minh Đại Đạo. Vì có hiểu được thế nào là khai minh Đại Đạo, mới có thể hiểu được Thánh ý

của Đức Cao Đài khi phải lâm phàm để mở ra con đường cứu độ nhân loại vô cùng khó khăn giữa thời mạt pháp nơi cõi Nhị nguyên tràn đầy nghiệp chướng mà dục vọng, tội lỗi không bao giờ con người dừng lại.

Trong tinh thần đó, người tín đồ Cao Đài phải hiểu như thế nào là "Khai minh Đại Đạo" và làm thế nào để tìm thấy Đạo?

I. THẾ NÀO LÀ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO?

Theo từ điển Việt Nam, và cả từ điển Hán Nôm, chữ Khai có rất nhiều nghĩa:

–Mở, mở suốt ra, làm cho thông;

–Làm cho lộ ra, bày ra

–Mở đầu, bắt đầu (một công việc, một thời kỳ)

–Mở rộng, phát triển.

Trong đạo Cao Đài, chúng ta nghe ba nhóm từ có chữ "Khai": Khai Đạo, Khai tịch Đạo và Khai minh Đại Đạo.

1. Khai Đạo

Căn cứ vào nghĩa từ Khai theo tự điển nêu trên, có thể hiểu: Khai là bắt đầu, mở ra mối Đạo mới, đó là ngày Đức Thượng Đế chính thức khai mở một nền tôn giáo nơi cõi thế gian, tức bắt đầu mở một lối mới, dắt đường cho con người tu hành giải thoát. Việc xác định chính xác ngày Khai Đạo lại tùy vào khuynh hướng tu hành của mỗi nhánh, tâm truyền hay công truyền. Nếu Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, có thể đó là ngày mồng 1 Tết Tân Dậu (1921), là ngày Ngài Ngô Văn Chiêu bắt đầu làm đệ tử Đức Cao Đài Tiên Ông, nhận chịu trường trai thọ pháp. Nếu theo Phổ Độ Công Truyền thì có thể đó là ngày Noel 25/12/1925, đêm mà Đức Chí Tôn chính thức xưng hồng danh Cao Đài Tiên Ông và chấp

nhận chư vị Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm đệ tử.

2. Khai Tịch Đạo

Khai Tịch Đạo là ngày 23–8 Bính Dần (1926). Trong tình hình chính trị, xã hội thời Pháp thuộc lúc ấy, việc hành đạo của một tôn giáo quá mới chắc chắn gặp nhiều khó khăn. Mật thám Pháp nghi kỵ, họ sợ rằng đây là một dạng "hội kín" chống nhà nước đô hộ. Các vị Tiền Khai Cao Đài trình xin Ơn Trên cho phép chư vị khai báo nền Đạo mới với nhà cầm quyền. Đức Chí Tôn đã chấp nhận lời cầu xin và ban lệnh cho chư vị họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường (một viên chức cảnh sát Pháp) để lập Tờ Khai Đạo vào ngày 23–8 Bính Dần.

Chữ Khai ở đây cũng có nghĩa là mở ra, và đi cùng với chữ "Tịch", mà theo tự điển tiếng Việt và tự điển Hán Nôm đều có nghĩa là sổ sách, (chữ "tịch" cũng có nghĩa là mở như trong cụm từ "Khai Thiên tịch Địa" là "Mở trời dựng đất" và "Khai tịch" có nghĩa là "Thuở mới có Trời Đất". Nhưng nghĩa này, không thể áp dụng trong cụm từ "Khai tịch Đạo") mà phải hiểu "Khai tịch Đạo" là mở sổ sách đăng ký quan hệ lệ thuộc việc hoạt động của đạo, cho nên chư Tiền bối Cao Đài cùng ký tên vào Tờ Khai Đạo để thông báo việc hành đạo với nhà cầm quyền Pháp. Chúng ta lưu ý, đây là thông báo, mà theo cách nói bây giờ là đăng ký, chớ không phải xin phép. Các nhà nghiên cứu người Pháp cũng xác nhận như vậy (qua cách dùng chữ déclaration). Liên quan đến việc Khai Đạo này có hai ngày: ngày 23–8, là ngày nhóm họp của hơn 240 vị tân đệ tử Cao Đài để bàn tính và ký tên vào Tờ Khai Đạo, Cho nên, ngày Khai tịch Đạo được ghi nhận là ngày 23–8, mặc dù ngày 1–9 tờ Khai tịch Đạo mới được chính thức gởi đến

Thống Đốc Nam Kỳ.

"NGỌC báu Thầy trao trẻ hữu công,
HOÀNG khai Chứng chiếu tại nơi lòng;
THƯỢNG hòa Lễ phục qui tam bửu,
*ĐỂ dựng **Khai** cơ pháp hiệp đồng.*
*GIÁNG tiếp **Sanh** qui tồn tánh mạng,*
*CẢNH này **Nền** tảng lập gia phong;*
*NAM Bang **Đại** khái gìn chơn thể,*
*THÀNH vị **Đạo** Tiên đắc lục thông."*[1]

Nói nôm na một cách dễ hiểu, ngày Khai Đạo là ngày Đức Thượng Đế giáng trần sinh ra mối Đạo, hiểu đại khái như ngày một đứa trẻ được sinh ra, rồi đứa trẻ được đặt tên đăng ký làm khai sinh, tức khai báo về mặt pháp lý với cơ quan hành chính, ghi vào sổ bộ tên tuổi của đứa trẻ, tương ứng như ngày chư vị Tiền Khai ký tên vào Tờ Khai Đạo để báo Chính quyền Pháp ghi vào sổ sách, để đăng ký đạo Cao Đài, gọi là ngày Khai tịch Đạo.

Để phân biệt rõ ý nghĩa ngày 23–8, chư vị Tiền Bối thêm vào chữ Tịch (có nghĩa là sổ sách, ghi chép vào sổ bộ), Tiền Khai Hương Hiếu ghi trong Đạo Sử như sau: *"Ngày 23–8 Bính Dần chư đạo hữu hết thảy 247 người đứng tên vào Tịch Đạo..."*. Tiền Khai Đoàn Văn Bản trong bài diễn văn kỷ niệm ngày 23.8 tại Thánh thất Cầu Kho nhấn mạnh:

"Rất quý, rất trọng thay cái ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần.
*Là ngày bổn đạo ký tên vào **Tịch Đạo**.*
Là ngày của Đức Chí Tôn sở định cho bổn đạo ký tờ công khai

1. Đức Chí Tôn, Nam Thành Thánh thất, 23–8 Kỷ Dậu (04–10–1969).

Đại Đạo...”[2]

Về sau, ngày 23–8 Canh Tuất (22–9–1970) Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc giáng đàn tại Nam Thành Thánh thất, trong đó rất nhiều lần Đức Hộ Pháp khẳng định ngày 23.8 Bính Dần là ngày Khai Tịch Đạo. Xin trích một đoạn: *“Ngày 23–8 là ngày Khai Tịch Đạo trên bình diện pháp lý thế đạo... Ngày Khai Tịch Đạo 23–8 là ngày Thiên cơ hé mở để hòa hợp với tác động của thế nhơn...”*

3. Khai Minh Đại Đạo

– Như đã nói, Khai còn có nghĩa là làm cho lộ ra, bày ra; chữ Minh theo tự điển Hán Việt Đào Duy Anh là sáng sủa; Khai minh là thắp sáng cho hết tối, tức diễn tả một sự việc được trưng bày ra minh bạch, rõ ràng. (Phật giáo có nghi lễ “khai quang” nghi lễ được thực hiện với ý nghĩa mở ánh sáng, mở mắt cho bức tượng Phật chưa được gia trì của sư tăng nên còn gọi là “khai quang điểm nhãn”, làm cho bức tượng Phật trở nên có linh hồn và có giá trị). Hai chữ Đại Đạo có nghĩa là con đường lớn, là viết tắt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là con đường lớn cứu độ Kỳ Ba. Khai minh Đại Đạo đơn giản có nghĩa là “thắp sáng, mở ra con đường rộng lớn cứu độ Kỳ Ba” của Đức Thượng Đế được khai mở dưới hình thức của một tôn giáo có tên gọi Cao Đài.

Khai minh Đại Đạo là khai sáng tâm linh con người.

Ngoài ý nghĩa Đại Đạo là con đường lớn (cứu độ Kỳ Ba) như đã nói, hai từ Đại Đạo còn có ý nghĩa là Đạo mà theo Thánh giáo Cao Đài: “*Đạo là hư vô chi khí, Đạo rất mầu nhiệm sâu kín cao siêu. Trước khi chưa có trời đất, đã có Đạo. Vậy Đạo đã tạo dựng nên càn khôn vũ trụ, hóa sanh vạn vật muôn loài. Muôn loài vạn vật*

2. *Tạp chí Đại Đồng*, quyển 2, 01–12–1938.

phải thọ bẩm khí hư vô mà sanh hóa mãi mãi."[3]

Do đó, hiểu "Đại Đạo" theo từ nguyên nghĩa là "con đường lớn", có thể hình dung Đại Đạo là con đường đi của Đạo, dẫn Đạo đến khắp cùng vạn hữu, và vì vậy tạm dùng chữ "Đại" để diễn tả sự lớn rộng vô cùng đó như lời Thánh giáo Cao Đài: *"Đại Đạo là con đường lớn thẳng tắp từ thiên thượng đến thiên hạ, từ bến khởi nguyên cho đến lúc hoàn nguyên, mà những ngõ rẽ là những sự luân động theo luật tắc bảo tồn hay đào thải cho những chu kỳ trên Đại Đạo."*[4]

Có thể rút ra định nghĩa: Đại Đạo là con đường rộng lớn xuyên suốt từ vô thỉ đến vô chung nối liền Trời với vạn hữu theo hai chiều: phóng phát và qui nguyên. **Chiều phóng phát** từ ngôi Thái Cực hay nói theo thuật ngữ Cao Đài là khối Đại Linh Quang phân tán ra tạo thành muôn loài vạn hữu kể từ thời điểm bắt đầu hình thành vũ trụ và tiếp tục cho đến khi kết thúc tại một thời điểm gọi là "châu nhi phục thỉ". **Chiều qui nguyên** là chiều vạn hữu quay về điểm xuất phát ban đầu tức ngôi Thái Cực mà nói theo Cao Đài là sự trở về với khối Đại Linh Quang của các Tiểu Linh Quang đã tiến hóa đến giai đoạn làm Người.

Do vậy, "Khai minh Đại Đạo" còn có ý nghĩa về mặt Đạo học là làm sáng tỏ lẽ huyền vi của Tạo Hóa, tức bày ra, nhắc cho con người nhận ra cội nguồn của mình là Thượng Đế, là ngôi Thái Cực Đại Linh Quang và sự vận động của muôn loài vạn vật trong đó có con người phải theo dòng tiến hóa của vũ trụ là một vòng

3. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, *Đại Thừa Chơn Giáo*, đàn ngày 02–8 Bính Tý, bài "Đại Đạo Luận".

4. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–6 Canh Thân (26–7–1980).

tròn mà điểm cuối cùng là trở lại điểm xuất phát là Đạo, cũng là Thượng Đế.

Con người nhận thức được cội nguồn của mình để thấy được vị thế cao trọng của mình có cùng bản thể với Trời, đến thế gian này để thực hiện đạo Tài Thành, giúp Trời tiếp tục công cuộc sanh hóa lập đời nơi miền hữu giới, hoàn thành sứ mạng làm người nơi cõi thế gian rồi phải trở lại bến khởi nguyên, chu toàn sứ mạng của một Tiểu Linh quang *"Một ra đi, một trở lại Thầy"* như lời Thánh giáo.

Bởi do con người vì lòng đam mê vật chất của cõi hữu hình, vướng vòng nhân quả, linh hồn mờ tối vô minh, che lấp điểm Đạo của Trời ban phát, phải chịu đắm mình trong vòng luân hồi, lộn lạo lên xuống nhiều đời nhiều kiếp, nên quên mất nguồn gốc cao quý của mình. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã mô tả một cách chi tiết: *"Khi điểm linh quang đã mang vào lớp áo tứ đại này, khác chi bức màn vô minh bao trùm ánh sáng bất diệt. Người ở thế gian, dầu hàng đạo đức uyên thâm hoặc hàng thế nhân sa đọa cũng đều có ánh sáng bất diệt ấy ngấm ngầm nơi nội thể. Có học đạo hiểu đạo, tìm được mấu chốt là cái chìa khóa, mới có thể mở lần những bức màn vô minh ấy. Lúc bấy giờ sẽ thấy được mình với Trời là một."*[5]

Như vậy, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được khai minh qua hình bóng tôn giáo Cao Đài nhằm đánh thức con người khỏi cơn mê ngủ nhiều đời nhiều kiếp để con người kịp tu hành mà trở lại quê xưa trước khi vũ trụ này kết thúc một chu kỳ tiến hóa để tái tạo cõi dinh hoàn, lập đời Thánh đức. Thánh giáo Cao Đài dạy:

---

5. Minh Lý Thánh Hội, 02–6 Canh Tuất (04–7–1970).

"Đạo là vô vi vô hình, còn tôn giáo là cái cửa. Mỗi người muốn thành Phật Tiên phải chun qua cái cửa ấy mà vô trong mới tới Đạo."[6]

Trong ý nghĩa đó, đối với mỗi người, "Khai minh Đại Đạo" được hiểu là quay về nội tâm, thắp sáng bản ngã, soi rọi tâm tánh để tìm Đạo. Thấy được Đạo, con người sẽ tiến hóa bước lên hàng siêu xuất thế gian, tức là làm Tiên làm Phật. Bởi vì Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã xác định:

"Đạo vốn sẵn trong con người. Chính người phải làm rộng sâu sáng tỏ cái Đạo, chớ Đạo đâu có ở ngoài người mà người đợi chờ Đạo làm sáng tỏ cho ai. Có ý thức được như thế, chư Thiên ân phải tu học sao cho tâm đức chói ngời, hành đạo sao cho kết quả lợi vật, lợi nhơn."[7]

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TÌM ĐẠO?

Con đường tu hành mà Đức Cao Đài đã khai mở cho cơ tận độ để rút ngắn con đường tiến hóa quy nguyên của các tiểu linh quang là pháp tu tam công: **Công trình– Công quả– Công phu**.

– **Công quả** là những việc làm đem đến lợi ích cho tha nhân, cho xã hội, cho cộng đồng mà hoàn toàn không có tư lợi, sẽ giúp con người trả nợ tiền khiên, cởi bỏ nghiệp chướng đeo đuổi từ vô lượng kiếp. Bởi vì nghiệp lực đeo đẳng trì kéo con người không bước được khỏi vòng luân hồi nghiệp quả tức bị chặn đường tiến hóa. Do đó, người tu hành cần phải thực hành công quả để vừa thể hiện tinh thần hy sinh phụng sự, giúp đỡ tha nhân, nhân quần xã hội mà còn là cách trả nợ tiền khiên của

6. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế– Vĩnh Nguyên Tự

7. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–01 Kỷ Mùi (11–02–1979).

chính mình.

– **Công trình** theo nghĩa thông thường được hiểu như là kết quả của một việc làm bao gồm nhiều công sức. Theo giáo lý Cao Đài, cũng có ý nghĩa tương tự, là tập hợp những cố gắng sửa đổi tu học, hoàn thiện bản thân của một người. Pháp môn Công trình còn được gọi là pháp môn *Luyện kỷ*, cũng đã có từ lâu với đạo Lão, sẽ giúp con người làm chủ thất tình lục dục và diệt trừ những thói hư tật xấu của phàm ngã tối tăm để hiển lộ phần chơn tánh tức Tiểu Linh quang tinh anh sáng suốt mà ngôi Thái Cực đã ban phát cho con người từ buổi ra đi.

– **Công phu** được hiểu nôm na là hoạt động thường nhựt của người tu hành, nhằm mục đích quay trở về với nội tâm chính mình, quán xét thân tâm, trau giồi cho tâm thanh tịnh từ thấp như cúng kính, đọc kinh, đến cao hơn là tham thiền, tịnh định. Nhờ đó, tâm con người trở nên trong sạch, tịch diệt, đủ điều kiện nối lại mối dây liên lạc với thượng tầng thiên điển để con người có thể đón nhận sự phụ trợ hộ trì của các Đấng Trọn Lành hầu khôi phục sức mạnh tự hữu của điểm linh quang, tạo thêm nguồn động lực vững vàng cho công trình Thánh hóa bản thân và công quả giúp đời.

Đức Vô Cực Từ Tôn đã ân cần nhắc nhở: *"Ánh sáng vị tha rọi sáng lòng ích kỷ, ánh sáng bác ái sẽ rọi sáng bóng tối hẹp hòi, ánh sáng tình thương sẽ phá tan màn đêm u tối, ánh sáng từ bi sẽ dẫn lối cứu khổ của cuộc đời, ánh sáng công phu sẽ phá tan màn lưới vô minh, ánh sáng công quả sẽ chan hòa tánh hẹp hòi bon chen ích kỷ, ánh sáng phúc đức sẽ tiêu rỗi nghiệp chướng tiền khiên, ánh sáng nhơn hòa sẽ phá tan phái phe kỳ thị mà các con trong hàng thiên ân hướng đạo cho đến các hàng tín hữu môn sanh, mỗi mỗi*

con đều có ánh sáng thiên lương, thiên phú từ lâu vì bị nhơn dục lấp che, phàm ngã phủ mờ, làm cho các con tối tăm trên bước đường hoạn lộ. Nay Tam kỳ Phổ độ, Trời hé máy thiên cơ vạch đường chỉ lối cho tu, ráng tập luyện công trình công quả công phu, thì chắc chắn một kiếp sẽ được thành công đắc quả."[8]

Pháp môn Tam công, nói một cách đơn giản, là lối tu vừa sửa đổi bản thân, tánh tình theo Tiên Thánh, vừa giúp đời, làm ích lợi cho đời, cho người khác, và cũng vừa thiền định để thân xác mạnh khỏe theo phép dưỡng sinh đồng thời tâm hồn thanh tịnh hòa hợp được với Trời Đất, để giải thoát khỏi những ràng buộc của cõi đời danh lợi vật chất, đó là mỗi người đã khai minh được Đạo của chính mình tức đắc Đạo vậy.

TẠM KẾT

Mỗi năm, người tín đồ Cao Đài chỉ có một lần trang trọng thiết lễ hữu hình "Khai minh Đại Đạo" nơi chùa thất, Hội Thánh, Tòa Thánh... để bày tỏ lòng hoài niệm ngưỡng vọng thâm ân Đức Chí Tôn Thượng Đế, đã vì đức háo sanh vô biên, tình thương vô tận, giáng trần mở cơ tận độ, giúp con người thoát khỏi cơ tận diệt của buổi Hạ nguơn, đồng thời chấm dứt nghiệp quả luân hồi, nhưng nếu thấu suốt được Thánh ý thế nào là "Khai minh Đại Đạo", thì không gì hơn là mỗi người phải quyết tâm tự nguyện thực hành thắp sáng điểm Đạo nơi thánh đường nội tâm mình, để luôn nhận được sự hộ trì, che chở của Thiêng Liêng, là điều hết sức cần thiết cho mỗi người trên đường tu công lập đức trở lại quê xưa trong thời buổi quá nhiều tai họa như hiện nay.

---

8. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–02 Đinh Tỵ (03–4–1977).

Xin mượn lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo thay cho lời kết thúc:

Tu thân là chước bảo thân,
Tập rèn đạo đức là phần vinh quang.
Với đời chung bước chung đàng,
Đỡ nâng dìu dắt khó khăn chớ từ.
Gìn lòng giữ một tâm hư,
Đừng lo danh lợi riêng tư dỗ dành.
Tu là giữ một chí thành,
Nội tâm ngoại thể học hành cho thông.
Giữ gìn sẵn có chủ ông[9]*,*
Trên đường tu học ân hồng rưới chan.[10]

9. *chủ ông*: chủ nhơn ông, chơn tâm, bổn tánh.

10. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–01 Kỷ Mùi (11–02–1979).